

*Bản án số: 40/2023/HSST
Ngày: 30 tháng 3 năm 2023*

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN HẢI CHÂU, THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Ngọc Thùy.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Lê Phú Cường.

Ông Nguyễn Xuân Tùng.

- **Thư ký phiên tòa:** Bà Nguyễn Thị Anh Đào – Thư ký Tòa án nhân dân quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng tham gia phiên tòa:** Bà Hồ Thị Bích Tâm - Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 3 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng mở phiên tòa xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 134/2022/TLST-HS ngày 30 tháng 12 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 21/2023/QĐXXST-HS ngày 17 tháng 3 năm 2023, đối với bị cáo:

1. Họ và tên: **Trần Văn N**; Tên gọi khác: Không; Giới tính: Nam; Sinh ngày 19 tháng 5 năm 2002, tại tỉnh K; Nơi ĐKKHKT: 57 đường P, phường T, thành phố K, tỉnh K; Chỗ ở: 06 đường L, phường H, quận H, thành phố D; Số CMND/Thẻ CCCD: 0622020*****; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 12/12; Nghề nghiệp: sinh viên. Con ông: Trần Văn G (sinh năm 1974) và bà Phạm Thị H1 (sinh năm: 1974), đều còn sống. Gia đình có 02 anh em, bị cáo là con thứ nhất.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo hiện đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn tạm giam tại nhà tạm giữ Công an quận Hải Châu từ ngày 11 tháng 9 năm 2022, có mặt tại phiên tòa.

2. Họ và tên: **Phạm Tài H2**; Tên gọi khác: Không; Giới tính: Nam; Sinh ngày 27 tháng 3 năm 2001, tại tỉnh Q; Nơi ĐKKHKT: Thôn V, xã H, huyện H, tỉnh Q; Chỗ ở: K39/2 đường T, phường H, quận H, thành phố D; Số CMND/Thẻ CCCD: 1974*****; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 12/12; Nghề nghiệp: sinh viên. Con ông: Phạm Tài S (sinh năm 1962) và bà Hồ Thị H2 (sinh năm: 1964), đều còn sống. Gia đình có 05 chị em, bị cáo là con thứ tư.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo hiện đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn tạm giam tại nhà tạm giữ Công an quận Hải Châu từ ngày 11 tháng 9 năm 2022, có mặt tại phiên tòa.

*** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:**

- Bà Vũ Thị Thanh H3, sinh năm 1988.

Nơi đăng ký HKTT: 113 đường H, phường H, quận H, thành phố D.

Chỗ ở: 58 đường D, quận H, thành phố D. (vắng mặt).

- Ông Trần Duy S, sinh năm 2003.

Địa chỉ: Tổ 55, phường T, quận S, thành phố D. (có mặt).

- Ông Trần Quốc H4, sinh năm 2001.

Nơi đăng ký HKTT: Thôn M, xã A, huyện T, tỉnh P.

Chỗ ở: 26 đường N, phường H, quận H, thành phố D. (có mặt).

- Ông Trần Văn G, sinh năm 1974.

Địa chỉ: 57 , phường T, thành phố K, tỉnh K. (có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và qua diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Trần Văn N và T1 (chưa rõ lai lịch, địa chỉ) là bạn quen biết ngoài xã hội. Từ tháng 3/2022, N và T1 bắt đầu góp tiền mua ma túy cần sa bán lại để kiếm lời, tiêu xài cá nhân. T1 chịu trách nhiệm đặt mua ma túy cần sa qua mạng (N không biết cụ thể việc đặt mua ma túy của T1) và ship về cho N nhận, cất giấu tại phòng trọ số 06 đường L, phường H, quận H, thành phố D để phân chia, bán lại cho các con nghiện là khách của T1 và N. Đến tháng 7/2022, N, T1 rủ Phạm Tài H2 là bạn quen biết ngoài xã hội với N tham gia bán ma túy cùng. H2 không có tiền để góp nên cả 3 thống nhất là H2 sẽ soạn đơn ma túy cần sa theo sự chỉ đạo của T1 và N. Khi có người hỏi mua ma túy thì T1, N sẽ thỏa thuận giá cả, nhận tiền từ người mua, thống nhất địa điểm giao ma túy, sau đó N hoặc H2 sẽ soạn đơn, N gọi shipper đi giao hoặc N, H2 tự đi giao. Người nào đi giao thì sẽ nhận từ 30.000 đồng đến 50.000 đồng/đơn tùy địa chỉ xa gần và thu trực tiếp từ khách. T1 và H2 thống nhất mỗi đơn H2 soạn theo yêu cầu của T1 được trả công 30.000 đồng/đơn, T1 cộng dồn tiền công trả cho H2 khi gặp nhau. Việc H soạn đơn cho N thì N dẫn H2 đi ăn, uống. Tiền lời thu được từ việc bán ma túy, T1 và N chia đôi, còn tiền vốn đưa về cho T1 để làm vốn xoay vòng nhập ma túy. Từ tháng 3/2022 đến ngày bị bắt, tổng số tiền thu lợi được khoảng 12.400.000 đồng, N được hưởng 6.200.000 đồng và số lượng ma túy thu giữ khi bị bắt. Số tiền thu được, N đã tiêu xài cá nhân hết. Riêng H2 không nhớ đã hưởng lợi được bao nhiêu. Đến ngày 26.8.2022, do sợ bị lộ nên T1 và N tìm, thuê phòng trọ tại 113 H, phường H, quận H, thành phố D

của chị Vũ Thị Thanh H3 để cất giấu ma túy. Từ ngày 14.8.2022 đến 11.9.2022, N và H2 đã nhiều lần bán ma túy. Cụ thể:

+ Khoảng 16 giờ 54 phút, ngày 14.8.2022, T1 sử dụng Zalo với tên Trần Ngọc T1 nhắn tin cho N soạn đơn ma túy cho khách tại số 10 đường P, thành phố D, có số điện thoại 0762.7****. Nhân soạn đơn và đi giao cho Trần Duy S, nhận 250.000 đồng tiền ma túy, 40.000 đồng tiền ship.

+ Theo sự chỉ đạo của T1 qua messenger facebook với tên Sa C, khoảng 16 giờ ngày 11.9.2022, N chở H2 đến phòng trọ để H2 soạn 05 đơn ma túy cần sa gồm: 02 gam cần sa và 01 tệp giấy cuốn hút cần sa giao tại địa chỉ The Five Villas & Resort Quangnam Danang, tỉnh Quảng Nam cho khách có số điện thoại 0876.9****; 02 gam nhập giao tại địa chỉ 221 đường N, thành phố D cho khách có số điện thoại 0919.9****; 03 gam cần sa giao tại địa chỉ 107 đường H, thành phố D cho khách có số điện thoại 0935.6****; 03 gam cần sa giao tại địa chỉ 24 đường A, thành phố D cho khách có số điện thoại 0326.0****; 02 gam cần sa giao tại địa chỉ 68 đường T, thành phố D cho khách có số điện thoại 0786.2****. Sau khi soạn đơn xong, H2 báo cho N và N dùng số điện thoại 0367.6**** gọi shipper tên Trần Quốc H4 đi giao hàng, H4 chỉ nhận đi giao hàng cho khách, thu tiền ship; không biết việc N bán ma túy cũng như những gói hàng đi giao là ma túy. Tiếp đó, H4 giao cho khách của N 01 đơn ma túy tại địa chỉ K245/30/41 đường A, thành phố D cho khách có số điện thoại 0927.0**** do N tự soạn, H4 thu giúp N 250.000 đồng tiền hàng.

+ Khoảng 20 giờ 30 phút ngày 11.9.2022, theo đơn hàng mà Thái đã gửi, Nhân chở H2 đến 113 đường H, phường H, quận H, thành phố D, H2 đứng dưới đờ, còn N lên phòng soạn 04 hộp giấy đựng gói ni long chứa ma túy cần sa. N bỏ 04 hộp ma túy đã soạn vào cốp xe và H2 điều khiển xe mô tô biển số 92H1-747.04 chở N đến địa điểm giao, N gọi cho T1 và T1 gọi cho nam thanh niên (không rõ lai lịch) ra lấy 01 hộp giấy đựng 03 gam ma túy cần sa tại K149 đường L, thành phố D thu 30.000 đồng tiền ship. Tiếp tục đi đến đường N, thành phố D giao cho nam thanh niên (không rõ lai lịch) 01 hộp giấy đựng 03 gam ma túy cần sa (không lấy tiền ship vì người này không có tiền lẻ), 02 đơn tiếp theo cũng đều là ma túy cần sa gồm 01 hộp giấy đựng 05 gam và 01 hộp giấy đựng 03 gam đang tiến hành đi giao tại khu vực đường A, thành phố D nhưng khi đến nhà số 11 đường 3/*, phường T, quận H, thành phố D thì bị Lực lượng Công an thành phố Đà Nẵng phát hiện bắt quả tang.

Đối với các lần mua bán ma túy này, N và T1 chưa tính tiền nên không biết thu lợi bao nhiêu và T1 cũng chưa trả tiền công cho H2 ở các lần soạn đơn trên. Như vậy, từ ngày 14.8.2022 đến ngày 11.9.2022: Trần Văn N đã 09 lần bán trái phép ma túy cần sa cho người khác, thu lợi số tiền 6.270.000 đồng và số lượng ma

tuý thu giữ khi bị bắt; Phạm Tài H2 đã 07 lần giúp N bán trái phép ma túy cho người khác, H2 được N dẫn đi ăn, uống. Do N và H2 đều là sinh viên, có ba mẹ chu cấp tiền chi tiêu sinh hoạt từ 3 - 5 triệu đồng/tháng; tiền thu lợi từ mua bán ma túy, N, H2 dùng để tiêu xài cá nhân (ăn nhậu, hát karaoke...) nên không thuộc trường hợp phạm tội có tính chất chuyên nghiệp. Qua thử test, N, H2 âm tính với ma túy.

Tang vật thu giữ:

- Thu giữ từ Trần Văn N: Bên trong cốp xe mô tô của N 02 hộp giấy kích thước bằng nhau (16x12x6)cm bên trong có 02 bao ni long kích thước bằng nhau (11,5x7)cm bên trong có chứa thực vật khô, niêm phong ký hiệu A; 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Vario, màu đen, biển số 92H1-7**.*, số khung: MH1KF411XKK8*****, số máy: KF41E18*****; 01 điện thoại di động loại Iphone, màu xanh, số Imei 3568031136*****, gắn sim số 03676***** và 30.000 đồng.

- Thu giữ từ Phạm Tài H2: 01 điện thoại di động có chữ Iphone, màu bạc, số Imei 3592510689*****, gắn sim số 03434***** của H.

Đến 01 giờ 15 phút, ngày 12.9.2022 Cơ quan CSĐT Công an quận Hải Châu tiến hành khám xét khẩn cấp chỗ ở của Trần Văn N tại Phòng 3**, nhà số 06 đường L, phường H, quận H, thành phố D. Kết quả khám xét không thu giữ gì.

Lúc 02 giờ, ngày 12.9.2022 Cơ quan CSĐT Công an quận Hải Châu tiến hành khám xét khẩn cấp chỗ ở của Trần Văn N tại Phòng 3**, nhà số 113 đường H, phường H, quận H, thành phố D, thu giữ tại gần nệm ngủ có: 01 hộp nhựa có nắp đậy màu đỏ có kích thước khoảng (22,5x13x7,5)cm bên trong có chứa mẫu thực vật khô, trên nắp có dán băng keo màu vàng ghi “cam”; 01 hộp nhựa có nắp đậy màu xanh lá cây có kích thước khoảng (22,5x13x7,5)cm bên trong có chứa mẫu thực vật khô, trên nắp có dán băng keo màu vàng ghi “cam”; 01 hộp nhựa trắng có nắp đậy màu xanh ngọc có kích thước (22,5x13x7,5)cm bên trong chứa mẫu thực vật khô, trên nắp có dán băng keo màu vàng ghi chữ “In A”; 01 hộp nhựa có nắp đậy màu xanh da trời có kích thước (22,5x13x7,5)cm bên trong chứa mẫu thực vật khô, trên nắp có dán băng keo màu vàng ghi chữ “In B”; 01 hộp nhựa trụ tròn có kích thước 10 cm, cao khoảng 19 cm, bên trong có chứa mẫu thực vật khô, trên nắp ghi chữ “nhập A”. (Tất cả mẫu thực vật khô nghi là ma túy, tiến hành niêm phong lần lượt đặt ký hiệu là: A1, A2, A3, A4 và A5); 01 cân điện tử màu bạc, không ghi nhãn hiệu, có trọng lượng từ 0,01 gam đến 200g; 10 vỏ giấy bìa carton, kích thước (27,5x18)cm; 50 gói ni long kích thước (12x7)cm chưa qua sử dụng. Đây là ma túy cần sa của N cất giấu nhằm mục đích để bán, cân, giấy carton, bao ni lông là dùng để phân chia ma túy mang đi bán.

Theo Kết luận giám định số 197/KLMT-KTHS ngày 16.9.2022 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an thành phố Đà Nẵng kết luận: Thực vật khô trong các mẫu niêm phong ký hiệu A, A1, A2, A3, A4, A5 gửi giám định là ma túy, loại Cần sa; khối lượng mẫu: Mẫu A: 14,79 gam; A1: 135,73 gam; A2: 76,99 gam; A3: 82,21 gam; A4: 6.676 gam; A5: 27,16gam

Vật chứng thu giữ đã chuyển đến Chi cục Thi hành án dân sự quận Hải Châu để xử lý gồm:

+ Tất cả ma túy cần sa hoàn trả sau giám định gồm 12,57 gam mẫu A; 128,51 gam mẫu A1; 70,21 gam mẫu A2; 76,82 gam mẫu A3; 5,326 gam mẫu A4; 23,83 gam mẫu A5 và toàn bộ vỏ bao gói mẫu; 01 điện thoại di động loại Iphone, màu xanh, số Imei 356803113648288, gắn sim số 03676***** và 30.000 đồng của Nhân; 01 điện thoại di động có chữ Iphone, màu bạc, số Imei 3592510689***** gắn sim số 03434***** của Huân; 01 cân điện tử màu bạc, không ghi nhãn hiệu, có trọng lượng từ 0,01 gam đến 200g; 10 khổ giấy bìa carton, kích thước (27,5x18) cm; 02 hộp giấy kích thước (16x12x6) cm; 04 hộp nhựa có nắp đậy gồm màu đỏ, xanh lá cây, xanh ngọc, xanh da trời có kích thước (22,5x13x7,5) cm; 01 hộp nhựa trụ tròn có kích thước (10x19) cm; 50 gói ni long kích thước (12x7) cm chưa qua sử dụng.

Tại bản cáo trạng số 05/CT-VKS ngày 30 tháng 12 năm 2022 của Viện kiểm sát nhân dân quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng đã truy tố Trần Văn N và Phạm Tài H2 về tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*” theo điểm a, b khoản 2 điều 251 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên thực hành quyền công tố giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo Trần Văn N và bị cáo Phạm Tài H2 đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử:

- Áp dụng điểm a, b khoản 2 Điều 251, điểm s khoản 1 (Thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải), khoản 2 Điều 51 (Ông bà ngoại là người có công cách mạng), Điều 38 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Trần Văn N từ 09 (chín) năm đến 10 (mười) năm tù và buộc N nộp lại 6.240.000 đồng tiền thu lợi bất chính để sung công quỹ Nhà nước.

- Áp dụng điểm a, b khoản 2 Điều 251, điểm r, s khoản 1 Điều 51 (Người phạm tội tự thú, thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải), Điều 38 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Phạm Tài H2 từ 08 (tám) năm đến 08 (tám) năm 09 (chín) tháng tù.

Xử lý vật chứng:

- Áp dụng điểm b khoản 2, khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự đề nghị tuyên:

+ Tịch thu tiêu hủy: 12,57 gam mẫu A; 128,51 gam mẫu A1; 70,21 gam mẫu A2; 76,82 gam mẫu A3; 5,326 gam mẫu A4; 23,83 gam mẫu A5 và vỏ bao gói mẫu, hoàn trả sau giám định; 01 cân điện tử màu bạc, không ghi nhãn hiệu, có

trọng lượng từ 0,01 gam đến 200g; 10 khổ giấy bìa carton, kích thước (27,5x18) cm; 02 hộp giấy kích thước (16x12x6) cm; 04 hộp nhựa có nắp đậy gồm màu đỏ, xanh lá cây, xanh ngọc, xanh da trời có kích thước (22,5x13x7,5) cm; 01 hộp nhựa trụ tròn có kích thước (10x19) cm; 50 gói ni long kích thước (12x7) cm chưa qua sử dụng.

+ Tịch thu sung công quỹ Nhà nước: 01 điện thoại di động loại Iphone, màu xanh, số Imei 3568031136*****, gắn sim số 03676*****; 01 điện thoại di động có chữ Iphone, màu bạc, số Imei 3592510689*****, gắn sim số 03434***** của H, sử dụng vào việc liên lạc để mua bán ma túy; 30.000 đồng là tiền ship thu được từ việc bán ma túy.

+ Trả lại: xe mô tô nhãn hiệu Honda Vario, màu đen, biển số 92H1-747.04, số khung: MH1KF411XKK8*****, số máy: KF41E18***** cho ông Trần Văn G (bố của N).

Về trách nhiệm dân sự: Không.

Bị cáo nói lời sau cùng: Bị cáo thấy được lỗi lầm của mình, đã thực sự ăn năn hối cải và xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm vấn công khai tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa bị cáo cũng như những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến khiếu nại gì. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của các cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện là hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội: Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, các bị cáo Trần Văn N và Phạm Tài H2 đã khai nhận hành vi phạm tội. Lời khai nhận tội của các bị cáo phù hợp với lời khai của các bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác được thu thập trong hồ sơ vụ án. Do đó, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Trần Văn N và Phạm Tài H2 là sinh viên, do cần tiền tiêu xài cá nhân nên rủ nhau mua bán trái phép chất ma túy cần sa để kiếm lời. N là người bỏ tiền mua ma túy cất giấu tại phòng trọ 113 đường H, phường H, quận H, thành phố D và liên hệ, trao đổi về việc mua bán ma túy, H2 chịu trách nhiệm soạn đơn ma túy cần sa và đi giao khi có yêu cầu. Từ ngày 14.8.2022 đến ngày 11.9.2022: Trần Văn N đã 09 lần bán trái phép ma túy cần sa cho người khác, thu lợi số tiền 6.270.000 đồng; Phạm Tài H2 đã 07 lần giúp N bán trái phép ma túy cho người khác, H2 được N dẫn đi ăn, uống. Tuy nhiên, do N và H2 đều là sinh viên, có ba mẹ chu cấp tiền chi tiêu sinh hoạt từ 3 - 5 triệu đồng/tháng; tiền thu lợi từ mua bán ma túy, N, H2 dùng để tiêu xài cá nhân nên không thuộc trường hợp phạm tội có tính chất chuyên nghiệp. Tại thời điểm bị bắt, tổng khối lượng ma túy N, H2 tàng trữ để bán cho người khác là 14,79 gam ma túy cần sa. Ngoài ra, N còn

cất giấu 328,766 gam ma túy cần sa tại phòng trọ để bán. Hành vi của các bị cáo có cấu kết chặt chẽ, phân công phân nhiệm vai trò cụ thể của từng bị cáo để nhiều lần mua bán ma túy cho nhiều người, số tiền thu lợi từ việc mua bán ma túy các bị cáo cùng nhau tiêu xài cá nhân do đó các bị cáo đã phạm tội thuộc trường hợp có tổ chức và phạm tội từ hai lần trở lên. Tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm a, b khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự như cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng đã truy tố là có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[3] Xét tính chất vụ án là rất nghiêm trọng, hành vi của các bị cáo đã xâm phạm đến chính sách quản lý độc quyền của Nhà nước về các chất ma túy, hành vi của bị cáo làm ảnh hưởng đến tình hình an ninh, trật tự tại địa phương. Xét vai trò của từng bị cáo HĐXX thấy: Nhâm là người bỏ tiền mua ma túy cất giấu tại phòng trọ 113 đường H, phường H, quận H, thành phố D và liên hệ, trao đổi về việc mua bán ma túy, được nhận tiền lãi từ việc mua bán ma túy với T nhiều hơn H2. H2 sau khi N rủ đã đồng ý cùng thực hiện với vai trò được phân công là soạn đơn ma túy cần sa và đi giao khi có yêu cầu để hưởng lợi mỗi đơn 30.000 đồng. Do đó cần phải xử lý một mức hình phạt tù tương ứng với hành vi phạm tội và vai trò của từng bị cáo trong đó bị cáo N phải chịu mức án cao hơn bị cáo H2. Đồng thời, cách ly các bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian để răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung.

[4] Về nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

[4.1] Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Các bị cáo đều không có.

[4.2] Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo đều thành khẩn khai báo ăn năn hối cải nên cả hai bị cáo đều được hưởng tình tiết “Thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải” theo điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự; Ngay sau khi bị bắt bị cáo H2 đã tự khai ra các lần phạm tội trước đó nên được hưởng tình tiết “Người phạm tội tự thú” theo điểm r khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự; Bị cáo N có ông bà ngoại là người có công với cách mạng được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Do đó, HĐXX cần áp dụng các điểm r, s khoản 1 điều 51 Bộ luật hình sự đối với bị cáo H2 và điểm s khoản 1 điều 51, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự đối với bị cáo N để giảm nhẹ cho các bị cáo một phần hình phạt khi HĐXX xem xét quyết định hình phạt.

[5] Về hình phạt bổ sung: Theo khoản 5 Điều 251 Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi bổ sung năm 2017 quy định: Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng. Tuy nhiên, qua kết quả xác minh của cơ quan điều tra thì các bị cáo không có tài sản riêng nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền.

[6] Về xử lý vật chứng:

[6.1] Xét thấy vật chứng là: Tất cả ma túy cần sa hoàn trả sau giám định gồm 12,57 gam mẫu A, 128,51 gam mẫu A1, 70,21 gam mẫu A2, 76,82 gam mẫu A3, 5,326 gam mẫu A4, 23,83 gam mẫu A5 và toàn bộ vỏ bao gói mẫu là vật cấm tàng trữ, lưu hành nên cần áp dụng điểm a khoản 2 điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự, điểm c khoản 1 điều 47 Bộ luật hình sự để tịch thu tiêu hủy;

[6.2] Xét thấy 01 điện thoại di động loại Iphone, màu xanh, số Imei 3568031136*****, gắn sim số 03676***** và 30.000 đồng của N là tiền ship thu được từ việc bán ma túy; 01 điện thoại di động có chữ Iphone, màu bạc, số Imei 3592510689***** gắn sim số 03434***** của H2. Những vật chứng này do N và H2 sử dụng vào việc liên lạc và mua ma túy nên cần áp dụng điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự để tịch thu sung quỹ Nhà nước.

[6.3] Xét thấy 10 vỏ giấy bìa carton, kích thước (27,5x18) cm; 02 hộp giấy kích thước (16x12x6) cm; 04 hộp nhựa có nắp đậy gồm màu đỏ, xanh lá cây, xanh ngọc, xanh da trời có kích thước (22,5x13x7,5) cm; 01 hộp nhựa trụ tròn có kích thước (10x19) cm; 50 gói ni long kích thước (12x7) cm chưa qua sử dụng; 01 cân điện tử màu bạc, không ghi nhãn hiệu, có trọng lượng từ 0,01 gam đến 200g do N và H2 sử dụng vào việc mua bán ma túy không có giá trị sử dụng nên cần áp dụng điểm c khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự để tịch thu tiêu hủy;

[6.4] Xét thấy xe mô tô nhãn hiệu Honda Vario, màu đen, biển số 92H1-7**.*, số khung: MH1KF411XKK8*****, số máy: KF41E1857652. do ông Phan Văn T2 đứng tên chủ sở hữu. Hiện ông T2 đã bán cho ông Võ Minh H5 - chủ cửa hàng mua, bán xe máy cũ Q số 502 đường T, quận L, thành phố D và đến tháng 3/2022 ông H5 bán cho ông Trần Văn G để làm phương tiện đi lại cá nhân. Sau đó, ông G đưa xe cho con trai là Trần Văn N mượn để đi học. Vào ngày 11.9.2022, N sử dụng xe đi bán trái phép chất ma túy, ông G hoàn toàn không biết sự việc N sử dụng xe vào việc phạm tội. Do vậy, HĐXX xét thấy cần trả lại xe cho ông Trần Văn G là có cơ sở.

[7] Đối với người tên T1 cùng mua bán ma túy với N và các đối tượng mua ma túy của N, T1, hiện chưa xác định được họ tên, địa chỉ nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận Hải Châu tiếp tục điều tra làm rõ, xử lý sau là đúng quy định.

[8] Đối với S mua ma túy của N giao, khai báo thành khẩn, tiến hành xét nghiệm âm tính với ma túy. Trần Quốc H4 là shipper công nghệ, giao hàng giúp Nhâm nhưng hoàn toàn không biết việc Nhâm bán ma túy. Vũ Thị Thanh H3 - là chủ nhà trọ mà T1, N thuê để cất giấu ma túy, tuy nhiên bà H3 không biết việc này Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận Hải Châu không đề cập xử lý là đúng quy định.

[9] Từ ngày 14.8.2022 đến ngày 11.9.2022: Trần Văn N đã 09 lần bán trái phép ma túy cần sa cho người khác, thu lợi số tiền 6.240.000 đồng; Phạm Tài H2 đã 07 lần giúp N bán trái phép ma túy cho người khác, H2 được N dẫn đi ăn, uống nên cần buộc bị cáo Trần Văn N nộp lại số tiền thu lợi bất chính là 6.240.000 đồng để sung quỹ nhà nước.

[10] Từ những nhận định trên, xét thấy lời luận tội của Kiểm sát viên - Viện kiểm sát nhân dân quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng về tội danh và áp dụng các điều luật là có căn cứ nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[11] Về án phí: Các bị cáo Trần Văn N và Phạm Tài H2 thực hiện hành vi phạm tội, bị kết án nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật, mỗi bị cáo phải chịu là 200.000 đồng.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Tuyên bố bị cáo Trần Văn N và bị cáo Phạm Tài H2 phạm tội “*Mua bán phép chất ma túy*”.

1. Áp dụng điểm a, b khoản 2 Điều 251, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Trần Văn N 09 (chín) năm tù về tội “*Mua bán phép chất ma túy*”. Thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 11 tháng 9 năm 2022.

2. Áp dụng điểm a, b khoản 2 Điều 251, điểm r, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Phạm Tài H2 tù 08 (tám) năm tù về tội “*Mua bán phép chất ma túy*”. Thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 11 tháng 9 năm 2022.

3. Về xử lý vật chứng: Áp dụng điểm a, c khoản 2, khoản 3 điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự; Điểm c khoản 1 điều 47 Bộ luật hình sự:

- Tịch thu tiêu hủy tất cả ma túy cần sa hoàn trả sau giám định gồm 12,57 gam mẫu A, 128,51 gam mẫu A1, 70,21 gam mẫu A2, 76,82 gam mẫu A3, 5,326 gam mẫu A4, 23,83 gam mẫu A5 và toàn bộ vỏ bao gói mẫu; 10 khổ giấy bìa carton, kích thước (27,5x18) cm; 02 hộp giấy kích thước (16x12x6) cm; 04 hộp nhựa có nắp đậy gồm màu đỏ, xanh lá cây, xanh ngọc, xanh da trời có kích thước (22,5x13x7,5) cm; 01 hộp nhựa trụ tròn có kích thước (10x19) cm; 50 gói ni long kích thước (12x7) cm chưa qua sử dụng; 01 cân điện tử màu bạc, không ghi nhãn hiệu, có trọng lượng từ 0,01 gam đến 200g.

- Tịch thu sung quỹ Nhà nước 01 điện thoại di động loại Iphone, màu xanh, số Imei 3568031136*****, gắn sim số 03676*****; 01 điện thoại di động có chữ Iphone, màu bạc, số Imei 3592510689*****, gắn sim số 03434***** và 30.000 đồng.

- Hoàn trả cho ông Trần Văn G một xe mô tô nhãn hiệu Honda Vario, màu đen, biển số 92H1-7**.*, số khung: MH1KF411XKK8*****, số máy: KF41E18*****.

Các vật chứng trên hiện đang tạm giữ tại Chi cục thi hành án dân sự quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 09 tháng 02 năm 2023.

- Buộc bị cáo Trần Văn N phải nộp lại số tiền thu lợi bất chính là 6.240.000 đồng (Sáu triệu hai trăm bốn mươi nghìn đồng) để sung quỹ Nhà nước.

4. Về án phí:

Căn cứ điểm a khoản 1 điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30.12.2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án;

Buộc bị cáo Trần Văn N và bị cáo Phạm Tài H2 mỗi bị cáo phải chịu 200.000 (Hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo:

Các bị cáo và những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày tính từ ngày nhận được bản sao bản án hoặc được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhân:

- TAND TP Đà Nẵng;
- VKSND TP Đà Nẵng;
- VKSND quận Hải Châu;
- Công an quận Hải Châu;
- Nhà tạm giữ Công an Q.Hải Châu, TP. Đà Nẵng;
- Cơ quan THA hình sự quận Hải Châu;
- Chi cục THA dân sự quận Hải Châu;
- Các bị cáo; người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Thị Ngọc Thùy

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
HỘI THẨM NHÂN DÂN THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Lê Phú Cường

Nguyễn Xuân Tùng

Nguyễn Thị Ngọc Thùy

Nơi nhận:

- TAND TP Đà Nẵng;
- VKSND TP Đà Nẵng;
- VKSND quận Hải Châu;
- Công an quận Hải Châu;
- Nhà tạm giữ Công an Q.Hải Châu, TP. Đà Nẵng;
- Cơ quan THA hình sự quận Hải Châu;
- Chi cục THA dân sự quận Hải Châu;
- Các bị cáo; người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà

Nguyễn Thị Ngọc Thùy

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
HỘI THẨM NHÂN DÂN THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Lê Phú Cường

Nguyễn Xuân Tùng

Nguyễn Thị Ngọc Thùy

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
HỘI THẨM NHÂN DÂN THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Lê Phú Cường Nguyễn Xuân Tùng Nguyễn Thị Ngọc Thùy

Nơi nhận:

- TAND TP Đà Nẵng;
- VKSND TP Đà Nẵng;
- VKSND quận Hải Châu;
- Công an quận Hải Châu;
- Nhà tạm giữ Công an Q.Hải Châu, TP. Đà Nẵng;
- Cơ quan THA hình sự quận Hải Châu;
- Chi cục THA dân sự quận Hải Châu;
- Bị cáo; người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà

Nguyễn Thị Ngọc Thùy